BnF Gallica

Giay con. [Fasc. 2, 3, 4] / Nhu Không

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nhu , Không. Auteur du texte. Giay con. [Fasc. 2, 3, 4] / Nhu Không. 1940.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d’une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l’exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

DEPOT LEGAL
•INDOCHINE•
N° 25811

BÀI THỨ BẢY

HẠI UỐNG RƯỢU

Xưa có vị Hung-thần hiện xuống,
Bắt chàng Ngu lìa chốn trần gian.
Hoảng hồn Ngu chỉ kêu van,
Ngần ngừ Thần mới truyền ban ba điều:
« Mày liệu phải vâng theo lấy một,
Thì may ra mới được toàn sanh.
Một đánh mẹ, hai giết anh,
Thứ ba uống rượu, mày đành chọn đi! »
Phòng riêng những lâm ly giọt lụy,
Lòng phân vân biết nghĩ làm sao?
Giết anh, đánh mẹ, nỡ nào!
Ngu bèn lấy rượu, uống vào giải nguy.
Uống say tít nhớ gì đại-nghĩa!
Như điên cuồng nào kể thâm-tình!
Thẳng tay đánh mẹ giết anh.
Ma men đã ám, ngục hình nào xa.

(Theo tập « Giạy con » của Như-không)

16° Indoch
Pièce 1474

BÀI THỨ TÁM

VIỆC LÀNG

Làng là nơi quê quán của ta. Trong mỗi làng có các hương-chức để lo liệu việc làng và làm mối liên lạc giữa dân làng và nhà nước. Các hương-chức ấy là người thay mặt dân để làm việc công, nên đều do dân làng cử ra.

Trong các hương-chức, người có trách nhiệm nặng nề hơn cả là lý-trưởng.

Bảo cử lý-trưởng, cũng như bảo cử các hương-chức khác, là việc rất quan hệ. Nếu cử người giỏi thì hay cho làng, ích cho dân ; nếu cử phải người bậy thì có thể nguy cho làng, hại cho dân nhiều lắm. Khi có việc bảo cử, phàm trong làng ai đủ tư cách thì phải đi bỏ thăm. Trước khi bỏ thăm phải suy xét cho kỹ để lựa chọn người hay. Đừng nên làm việc qua chuyện. Cũng đừng nên nghe lời dỗ dành bùi ngọt, hay vì bữa rượu, vì đồng tiền mà bán rẻ lá thăm, để cử những kẻ mọt dân, hại làng hại nước.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº

BÀI THỨ CHÍN — TÍNH CỌNG

I)

12	25	34	59	63	81
24	12	23	24	47	25
36	35	27	52	69	62

II)

209	310	18	270
115	74	101	320
28	208	250	442

III)

2304	3679	3569	3426
7452	2403	9326	4633
2560	2064	7525	8254

IV)

2,5	3,25	23,50	16,35	34,60
3,4	5,25	14,25	24,48	23,45
			11,25	12,50

Bài tập đọc. — Việc buôn bán của chị Cam một ngày một phát đạt, mà món tính chị học cũng càng ngày càng thông thêm. Hiện nay chị đang cất một sở nhà ở trước chợ để làm cửa hàng. Người ta mới chở đến 3 thuyền gạch bán cho chị làm nhà. Chị bèn đem giấy bút ra tính :

Thuyền thứ nhứt	3.679 viên
Thuyền thứ hai	2.403 viên
Thuyền thứ ba	2.064 viên
Cọng tất cả là :	8.146 viên

Nay chị đã biết làm tính cọng có dấu phết, nên chị không phải tính tiền bằng giác hay bằng xu nữa.

Chị phải trả cho thuyền thứ nhứt	18$39
thuyền thứ nhì	12.00
thuyền thứ ba	10.32
Cọng tất cả là :	40$74

BÀI THỨ MƯỜI

ĐỒ ĂN

Đồ ăn là vật cần cho sự sống, nhưng có khi vì ta cầu thả mà đồ ăn trở lại làm hại vô cùng.

Những món đồ ăn chính như cơm, thịt, cá, rau, cần phải nấu chín rồi hãy ăn. Cơm sống ăn khó tiêu, thịt bò sống hay sinh sán, rau sống có thể sinh những chứng đau bụng ỉa chảy, kiết lỵ, dịch tả, thương hàn. Rau ăn sống thì phải rửa cho sạch cho kỹ.

Những quả bánh bày ở chợ, ở dường, ruồi bu kiến đậu, bụi bặm bám đầy, có thể sinh ra nhiều chứng bệnh nguy hiểm, nhất là về mùa nam nắng. Khi có bệnh dịch thì nên tránh đừng ăn các đồ ấy.

Những trái cây có nhiều chất bổ, nhưng nên để thật chín và bóc hay gọt vỏ rồi hãy ăn.

Những cá ươn tôm thối cùng chim muông chết thì đừng nên ăn.

BÀI MƯỜI MỘT

NƯỚC UỐNG

Trong nước thường có nhiều vi trùng các bệnh lỵ, tả, thương hàn, cho nên nước uống phải cần nước sạch sẽ, mà lại cần phải nấu sôi nữa.

Ở nhà quê, người mình thường uống nước sông hay nước giếng.

Ta đừng nên đề phân tro ở bờ sông, đừng nên quăng xác chết (chuột, chó, mèo v. v.) xuống sông.

Sự phóng uế ở bờ sông và bắc cầu tiêu ra bến là một thói rất dã man và nguy hiểm.

Giếng thì nên đào ở nơi xa chuồng tiêu, chuồng heo, chuồng bò, đống phân v. v., và phải xây thành ở quanh miệng.

Người mình hay uống nước chè xanh, nước lá vối, nước gạo rang, đã nấu sôi. Những thứ nước ấy uống rất tốt, song đừng nên pha thêm nước lạnh vào.

Khi bất đắc dĩ phải uống nước lạnh thì nên gắng tìm nước trong sạch. Nhiều người uống nước lạnh bằng gáo, còn thừa lại đổ vào chum hay vại nước, thói ấy thô tục và nguy hiểm, có khi truyền nhiễm bệnh được.

BÀI MƯỜI HAI

KHỈ CHIA BÁNH

Anh Mèo và anh Chó một hôm rủ nhau đi chơi, thình lình bắt được cái bánh giữa đường, đem chia đôi mỗi anh mỗi miếng. Nhưng Chó thấy miếng của Mèo hơi nhích hơn miếng của mình một chút, nhất định bắt Mèo đổi lại. Mèo thì cãi cái bánh chính mình thấy trước, nên không chịu nhường Chó phần hơn. Dành nhau một chặp, chợt có bác Khỉ ở nhà hàng xóm đi qua, Chó và Mèo bèn đem việc chia phần nhờ Khỉ làm quan tòa phân xử. Khỉ ta nhận ngay, làm vẻ nghiêm trang, cầm cả hai miếng bánh lên so sánh rồi phán :

— Miếng của chú Mèo to hơn một chút, để ta cắn bớt đi cho hai miếng cân nhau.

Khỉ cắn xong, Mèo lại không chịu, kêu rằng bây giờ miếng của Chó lại thành to hơn. Khỉ lại phán :

— Thì để ta cắn bớt của chú Chó đi một chút vậy.

Nhưng Chó lại không nghe, quan tòa Khỉ lại phải xử lại. Cứ mỗi lần xử, là một bên bất phục, cho nên đến cuối cùng quan tòa cắn lần hết cả hai miếng bánh, rồi hai bên Chó Mèo đứng trương mắt nhìn nhau.

Trong dân gian ta, nhiều người chỉ vì ganh nhau những điều nhỏ mọn mà đi kiện nhau, rút cuộc chỉ đến khuynh gia bại sản mà thôi.

BÀI MƯỜI BA

TÍNH TRỪ

I)	736	857	549	678	938
	12	45	250	657	263
II)	3028	6534	6329	3040	4058
	2135	5215	2735	1628	2693
III)	3 5	3,40	6,50	5,25	7,75
	2,3	2,30	3,25	3,10	2,50
	24,35	35,75	60,50	53,75	78,23
	12,22	25,20	23,25	42,50	42,54

Bài tập đọc. — Chị Cam trù lợp nhà trên hết 6329 viên ngói liệt và nhà dưới hết 4 058 viên ngói móc. Chủ lò chở cho chị được 2.735 viên ngói liệt và 2.693 viên ngói móc. Chị tính còn thiếu 3.594 viên ngói liệt và 1.365 viên ngói móc.

Cần dùng	6.329	ngói liệt	4.058	ngói móc
Đã chở	2.735		2.693	
Còn thiếu	3.594	ngói liệt	1.365	ngói móc

Tiền ngói chị tính hai thứ phải tốn 37$97 và 24$34, mà trả được 16$41 và 16$15 rồi, vậy chị còn phải tiêu hết 21$56 và 8$19 nữa.

Phải tốn	37$97	24$34
Trả được	16$41	16$15
Còn thiếu	21$56	8$19

BÀI MƯỜI BỐN

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Anh Ban làm nghề kéo xe đường. Mấy năm trước làm ăn thịnh vượng, anh sẵn tiền, đua theo chúng bạn nên sinh nghiện. Không cần phải là người quen anh, chỉ thấy bộ anh lẻo khẻo, xo vai rụt cổ, mặt bủng da chì, mắt lim dim, môi thâm xịt, thì ai cũng nhận biết ngay anh là người nghiện. Anh chạy xe được giác nào là hút hết giác nấy. Nhiều bữa, thấy anh gác xe bên đường, gục đầu xuống tay xe, có khách thuê anh cũng không chạy được. Đó là cơn nghiện đã đến mà anh không có tiền hút, nên anh uể oải cả người, không thể làm chi được cả. Có khi người ta phải vực anh về nhà, rồi vợ anh phải chạy thế nào cho ra một chút xái đem về cho anh nuốt thì anh mới tỉnh hồn lại.

Ở cảnh ăn làm khó nhọc như anh mà còn mang thói nghiện thì tưởng không còn khốn khổ gì bằng.

DÉPÔT LÉGAL
Certifié tirage conforme
à 4.000 exemplaires.
Hanoi, le 15-5-40
LE DIRECTEUR
Mai 1940
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 25812

BÀI MƯỜI LĂM

GIỮ GÌN CON MẮT

Ta nhờ có hai con mắt mới thấy được ở xung quanh ta, mới có thể đi lại được, làm ăn được, và hưởng được bao nhiêu cảnh đẹp trong trời đất. Ta cần phải giữ mắt cho sạch sẽ để khỏi sinh bệnh.

Bệnh đau mắt có mủ hay lây lắm. Đau nặng có thể mù được. Chữa không cẩn thận thì mắt khi nào cũng có ghèn, mà sức trông một ngày một kém đi.

Bệnh đau mắt trắng cũng hay lây. Trong mí mắt có những hột nhỏ, lộn ngược mí ra thì thấy. Bệnh ấy trước hết thì mắt hay chói, hay chảy nước mắt, để lâu thì mí mắt lộn vào trong, lông mi cọ vào mắt, làm cho mắt thành đục và có mủ (lông cặm), có khi đến mù.

Những bệnh đau mắt sinh ra phần nhiều vì ta sờ tay bẩn vào mắt, hoặc rửa mắt bằng nước nhớp (thói rửa bằng nước tiểu nguy lắm), hoặc lau mắt bằng khăn hay vạt áo bẩn. Lau chung một khăn với người đau mắt thì bị lây ngay.

Khi mắc bệnh đau mắt, mỗi buổi sáng nên rửa bằng nước chè xanh nóng, hay nước đun sôi có bỏ một ít muối. Nếu ba bốn hôm không thấy bớt đau thì nên đi nhà thương ngay.

16° Indoch
Pièce ~~1475~~ 1474

BÀI MƯỜI SÁU

BẢO CỬ LÝ-TRƯỞNG

Khi làng khuyết Lý-trưởng, thì quan sở tại phải bẩm tỉnh và sức dân làng cử người lên thay. Phàm các hạng dân trong làng, chỉ trừ viên chức đương làm việc, và lính đương tại ngũ, nếu đủ 22 tuổi trở lên đều được bảo cử Lý-trưởng.

Đến ngày bảo cử thì danh sách những người ứng cử đã yết ở trước phòng bảo cử (tức đình làng). Trong phòng có một cái thùng thăm. Hội-đồng bảo cử xét căn cước những người đi bỏ thăm, rồi mỗi người viết tên một người ứng cử mà mình muốn bầu vào một miếng giấy, xếp lại bỏ vào thùng.

Nếu số người bỏ thăm không đủ hai phần ba trong danh sách thì tám ngày sau phải bỏ thăm lần thứ hai. Lần này mấy người cũng được.

Bỏ thăm lần đầu thì ai được hơn nửa số thăm là trúng cử, nếu không thì phải bỏ lần thứ hai. Lần này ai được nhiều thăm là trúng cử.

Ai muốn kêu nài chi về việc bảo cử thì có thể kêu tại tỉnh, trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bảo cử lần đầu.

(Lược trích sách Công-dân Giáo-dục của Nguyễn-khoa-Toàn và Lâm-Toại)

BÀI MƯỜI BẢY

LÒNG THÀNH TÍN

Trong sự giao thiệp với người xung quanh, lòng thành tín là đức tính quí hóa hơn hết. Người có lòng thành tín không khi nào dối mình và dối người; hứa với ai điều gì thì chắc như đinh đóng; hẹn lúc nào chỗ nào thì không sai một ly một tý, không để cho người ta luống công mong đợi mình; phải làm hay nhận làm việc gì thì ra sức làm cho đến nơi đến chốn, chứ không bôi ba cho qua chuyện là xong.

Kẻ buôn bán, kẻ làm thợ, cho đến những người làm thuê làm mướn, làm việc tư hay làm việc quan, mà có lòng thành tín thì biết trọng danh dự nhà nghề, biết quí lương tâm nhà nghề; việc mình dù to nhỏ, dù khó dễ, đều phải hết lòng, khiến nghề mình, không kể sang hay hèn, đều là đáng kính.

Người thành tín ai cũng quí, cũng mến, cũng tin; người không thành tín, ví như cái đồng hồ sai máy, không ai dám chắc vào, không ai dám giao thiệp với, cho nên thiếu lòng thành tín, làm hại cho kẻ khác đã đành, mà rốt cuộc thiệt hại cho mình hơn hết.

BÀI MƯỜI TÁM

TÍNH NHÂN VÀ TÍNH CHIA

I) ×

2	2	4	5	6	5
2	3	2	3	4	7

II)

4 : 2	6 : 2	8 : 2	12 : 3	15 : 3
8 : 4	12 : 4	16 : 4	35 : 5	48 : 8

III) ×

12	15	20	14	16	23	24	32
2	3	3	4	5	4	6	7

Bài tập đọc. — Chị Cam thuê 9 người thợ nề, công nhật mỗi người là 5 giác và 7 người thợ mộc, công nhật mỗi người là 4 giác. Chị tính mỗi ngày phải trả thợ nề hết : 5 x 9 = 45 giác (4$50) và trả thợ mộc hết : 4 x 7 = 28 giác (2$80). Cọng tất cả là : 45 + 28 = 73 giác, tức là 7 đồng 3 giác (7$30).

Chị tính cả nhà phải 42 cái đòn tay, mà thợ mộc làm mỗi ngày được có 7 cái. Vậy phải làm (42 : 7) 6 ngày mới xong đòn tay. Chị thuê riêng một người thợ nề đúc bờ-lô để xây cửa. Mỗi người thợ đúc một ngày được 8 viên, mà cả thảy phải 56 viên, vậy phải (56 : 8) 7 ngày mới xong.

BÀI MƯỜI CHÍN — THUẾ MÁ

Có hai món thuế trọng yếu là thuế đinh và thuế điền thổ. Theo lệ ngày nay thì đàn ông từ 18 tuổi đến 60 tuổi, bất cứ hạng nào, đều phải nộp thuế đinh cả. Những hạng lão nhiêu (từ 60 tuổi trở lên), lính tại ngũ, hoặc trừ bị và tàn tật, thì được miễn. Thuế đinh hiện chia làm hai hạng. Thấp nhất là hạng vô sản (1), phải nộp mỗi người là 0$60. Bực trên là hạng hữu sản(2), mỗi người phải nộp một phần nhất định là 1$50, và một phần tỷ lệ tính theo tài sản.

Thuế ruộng đất thì phàm ai có tư-điền tư-thổ, hoặc ruộng đất khẩu-phần đều phải nộp. Hiện nay ruộng chia làm bốn hạng, mỗi mẫu phải nộp từ 0$98 đến 1$95. Đất thì chia làm sáu hạng, mỗi mẫu phải nộp từ 0$13 đến 1$95.

Ngoài số thuế chính lại còn phải nộp thêm các khoản phụ nạp cho ngân sách hàng tỉnh và ngân sách hàng tổng. Các khoản ấy mỗi tỉnh định mỗi khác, và thường mỗi năm có sửa đổi.

Lý-trưởng thâu thuế đinh thì giao lại cho mỗi người một tấm bài chỉ, trong ấy kê rõ tên họ và số tiền thuế chính cùng phụ nạp. Thu thuế điền thổ, Lý-trưởng phải phát cho người ta một cái biên lai, biên rõ tên họ, số ruộng đất và số thuế chính cùng các khoản phụ nạp. Nếu Lý-trưởng phù thu, dân kêu mà quan trên xét ra thì phải tội.

---

(1) Vô sản : Những người không có đất ruộng, không được hưởng đất công, không có nghề gì chịu thuế môn bài, và không làm nghề gì có lương bổng thường xuyên hằng năm ít nữa là 120p.00.

(2) Hữu sản : Tất cả các hạng người không phải là vô sản.

(3) Phần thuế nhiều ít tính theo tài sản của mỗi người, cách tính nầy chia ra nhiều hạng lắm.

BÀI HAI MƯƠI

ĐỀ PHÒNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

(Ruồi muỗi)

Bệnh truyền nhiễm là những bệnh do người này truyền sang người khác, hoặc vì nước uống, nước miếng, đờm, hay một con vật gì, như chuột, nhất là ruồi và muỗi.

Ruồi là giống truyền độc nguy hơn cả. Muốn tránh hại của ruồi, thì đồ ăn chưa ăn nên cất đậy tử tế. Muốn trừ bớt giống ruồi thì điều thứ nhứt là giữ gìn chỗ ăn chỗ ở và xung quanh nhà cho sạch sẽ, vì nó chỉ hay sinh nở ở nơi nhớp nhúa, ẩm thấp thôi.

Trong giống muỗi, có thứ muỗi khi đậu thì chồng ngược đít lên là thứ truyền bệnh sốt rét. Ở Trung-kỳ người bị bệnh sốt rét rất nhiều, mà số người chết vì nó cũng không ít. Có bệnh sốt rét mà không chết thì sức người cũng mòn mỏi lần lần, xanh xao gầy ốm, không làm lụng gì được cả.

Đêm nằm ngủ có mùng thì tốt, nếu không thì nên dùng cành lá tươi đốt để un khói cho muỗi tránh xa. Xung quanh nhà đừng nên để nước tù, là chỗ muỗi hay sinh nở. Ở những nơi hay phát bệnh sốt rét, người ta nên uống thuốc ký-ninh để phòng và chữa bệnh.

Những bệnh kiết lỵ, dịch tả, thương hàn, hay truyền nhiễm bởi nước uống. Nhứt là khi có dịch, thì ta chỉ nên uống nước đã nấu và ăn những đồ nấu chín.

BÀI HĂM MỐT

NGHĨA HỢP QUẦN

Một người đi ở miền núi, đến một nơi, có hòn đá lăn ra ngăn lấp cả lối đi, không len chân vào đâu mà bước qua được nữa. Người ấy cố hết sức đầy hòn đá, nhưng nó nặng lắm, không sao đầy nổi. Anh ta đành ngồi một bên đường mà lo nghĩ : « Nếu ta cứ phải ở đây cho đến đêm, ăn uống không có, chỗ núp cũng không, ắt không tránh khỏi nanh beo vút cọp ».

Người ấy đang lo thì một người khác đến, cũng muốn qua đó, hết sức đầy hòn đá, nhưng nó cũng không nhúc nhích. Sau năm bảy người nữa đến, người nào cũng toan đầy hòn đá để lấy lối đi, nhưng nó vẫn trơ trơ, chẳng ai lay chuyển được.

Bấy giờ có một người đứng giậy nói với mọi người rằng : « Anh em ta thử hợp sức nhau lại cùng đầy hòn đá nầy xem có chuyền không ».

Cả mấy người đều xúm nhau đầy hòn đá thì nó lăn ngay ra bên đường. Bấy giờ mới có lối đi, ai đi đường nấy.

Ấy cuộc đời cũng như thế. Kẻ đi đường là người ở đời, mà hòn đá tức là những điều khó khăn ở đời. Cứ sức mỗi người thì không làm gì được những nỗi khó khăn kia, nhưng hợp sức lại với nhau, thì việc khó mấy cũng hóa thành dễ.

BÀI HĂM HAI

TÍNH NHÂN VÀ TÍNH CHIA

I) ×

12	15	17	25	34	45
4	5	4	6	7	9

II) :

24: 2	30: 3	66: 3	56: 4	84: 4	85: 5
54: 6	63: 7	56: 8	91: 9	126: 6	154: 7
120: 8	153: 9				

III) ×

125	134	254	326	432	623
7	6	5	6	4	6

IV) ×

1,5	2,6	1,25	2,50	3,50	4,75	5.25	3.50
3	4	4	5		6	7	8

Bài tập đọc. — Chị Cam tính xem phải mua bao nhiêu tiền kính để lắp cửa sổ. Nhà trên cần 36 tấm, mỗi tấm 5 giác, tức (0,50 × 36) 18$00, nhà dưới cần 16 tấm, mỗi tấm 4 giác, tức (0,40 × 16) 6$40.

Thợ kính lại bảo chị mua 156 đinh để đóng 6 cái cửa nhà trên và 92 đinh để đóng 4 cái cửa nhà dưới. Vậy mỗi cửa nhà trên cần (156 : 6) 26 đinh, mỗi cửa nhà dưới cần (92 : 4) 23 đinh.

Thợ lại bảo chị phải mua 5 ki-lô sơn thường, mỗi ki-lô là 1$25, tức (1,25 × 5) 6$25, và 4 ki-lô sơn tốt, mỗi ki-lô là 2$50, tức (2$50 × 4) 10$00.

* * *

Mỗi món chị Cam tiêu về việc làm nhà chị đều biên vào sổ rõ ràng, cho nên làm xong nhà hết bao nhiêu tiền, chị tính không sai một chút.

DÉPOT LÉGAL
Certifié tirage conforme à 4.000 exemplaires
Huế, le 22-5-40
LE DIRECTEUR

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 25944

BÀI NĂM BA

TƯ-ÍCH, TẠP-DỊCH VÀ CÔNG-DỊCH

Trong làng thường năm ít ra một lần phải sửa sang đền chùa, cầu cống, đường sá, đào kênh, đắp đập, cắm cừ giữ nước sông, vân vân. Về các việc ấy làng được phép bắt dân tráng đi làm không phải trả tiền công. Dân đi làm như thế gọi là làm xâu hay làm tư-ích.

Theo lệ ngày nay thì tư-ích chỉ phải làm trong làng và trong tổng, mỗi năm là 5 ngày. Làng có thể dùng ítnhứt 3 ngày để làm những việc tạp-dịch và công-tác trong làng, còn dùng về việc trong hàng tổng thì không được quá 2 ngày. Khi nào vì sự cần thiết dùng tư-ích ra ngoài tổng thì không được đem dân đi làm cách làng 5 cây số. Nếu trong năm dùng tư-ích không hết, thì cho lại dân, không được dành lại năm sau. Tư-ích về năm chưa tới cũng không khi nào được đem dùng trước.

Người nào không đi làm tư-ích thì phải nộp tiền (mỗi ngày chừng 0$20) để làng thuê người làm thế.

Tạp-dịch là các việc vặt trong làng, như dọn dẹp, sắp đặt, hầu hạ khi làng có lễ hoặc đình đám, hay có quan phải đến làng khám xét việc gì. Tạp-dịch phải kể trong 3 ngày tư-ích làng được phép dùng.

Công-dịch là các việc bất thường dân phải làm cho quan trên, như đóng hương án, cắm cờ, che rạp, v. v., khi ở huyện hay tỉnh có lễ lạc hay đón tiếp quan to. Công-dịch thì tính vào trong số 2 ngày làng để dành làm việc tổng.

Hương-chức phải theo định lệ mà cắt dân đi làm tư-ích, không được quá lạm. Còn dân thì khi đến phiên mình nên vui lòng nhận ngay, không nên ty nạnh.

(Phỏng theo Công-dân Giáo-dục của Nguyễn-khoa-Toàn và Lâm-Toại)

16° Indoch. Pièce ~~1476~~ 1474

BÀI HĂM BỐN

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG QUANH NĂM

Tháng giêng là tháng ăn chơi;
Tháng hai trồng đậu trồng khoai trồng cà
Tháng ba thì đậu đã già,
Ta ra ta hái về nhà phơi khô.
Tháng tư đi tậu trâu bò,
Để ta sắp sửa làm mùa tháng năm.
Sáng ngày đem lúa ra ngâm,
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra.
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về.
Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi.
Cỏ lúa dọn đã sạch rồi,
Nước ruộng vơi mười còn độ một hai.
Ruộng cao đóng một gàu giai,
Ruộng thấp thì phải đóng hai gàu sòng.
Chờ cho lúa có đòng đòng,
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.
Gặt hái ta đem về nhà,
Phơi khô quạt sạch, ấy là xong công.

BÀI HĂM LĂM — BỆNH LAO

Trong các bệnh truyền nhiễm thì bệnh lao là bệnh người mình, nhứt là những người làm lụng khổ sở, hay mắc hơn cả. Bệnh ấy sinh ra bởi một thứ vi trùng ở tủy và các hạch, nhứt là ở phổi. Đối với người khỏe, ăn ở sạch sẽ thì vi trùng ấy khó làm hại, nhưng đối với những người hèn yếu, làm lụng mệt nhọc, ăn uống thiếu thốn, ở chồng chất trong những nhà chật hẹp, tối tăm và ầm thấp thì vi trùng ấy dễ hoành hành lắm.

Bệnh lao rất dễ lây. Người có bệnh ho hay hoặc hơi, làm bắn vi trùng ra, hoặc khạc nhổ xuống đất, đến khi bãi đờm khô, thì vi trùng theo gió bay lên, người khác hít phải hay ăn phải thì phần nhiều mắc phải bệnh. Trong một nhà dễ lây nhau nhứt là vợ với chồng cùng cha mẹ với con cái. Muốn tránh cái bệnh nguy hiểm rất độc hại cho giống nòi ấy, thì ta phải ăn ở sạch sẽ, giữ gìn thân thể mạnh khỏe, và cần phải kiêng dè khi gần người bệnh: đừng ăn chung bát đũa, uống chung chén, lau chung khăn, mặc chung quần áo, nằm chung giường, đắp chung chiếu mền với người bệnh; đừng đứng trước người bệnh đương ho hay hắt hơi; đừng cho người bệnh khạc nhổ bậy bạ xuống đất; đừng quét khô sợ vi trùng bệnh lao bay lên mà thở phải, vân vân...

BÀI HĂM SÁU

QUÂN CẤP KHẨU PHẦN

Làng nào có công-điền công-thổ nhiều thì trích ra một ít để lấy hoa lợi làm các việc công trong làng. Các ruộng đất ấy là : Tế-điền chi về việc tế tự và sửa sang đền chùa ; bút-điền chi về việc giấy bút của Lý-trưởng và hương-chức ; phạn-điền chi về việc phí tổn của Lý-trưởng cung đốn các quan - phái hay Chánh Phó tổng ; học-điền chi về việc học ; ruộng xã-thương cho lãnh canh lấy lúa để phòng khi mất mùa đói kém thì làng phát cho dân dùng. Các thứ ruộng ấy làng phải kê biên giới và diện tích rõ ràng, rồi xin quan sở tại phê bằng.

Còn lại bao nhiêu ruộng đất thì hương-chức phải cung cấp cho tất cả dân đinh trong làng cày cấy mà sinh nhai, gọi là ruộng khẩu phần.

Hiện nay thì cứ ba năm quân cấp lại một lần để trừ phần người chết và thêm phần cho dân đinh mới trục. Lệ cũ thì cứ theo ngôi thứ cao thấp mà chia phần, cho nên các chức sắc nhận phần trước thì được ruộng đất tốt, còn nhân dân phải lấy ruộng đất xấu. Hiện nay có nhiều tỉnh quan Chủ-tỉnh đã buộc các làng phải làm hương-ước, định lệ việc quân cấp khẩu phần theo cách bắt thăm mà nhận phần, cho khỏi cái tệ nói trên. Các làng chưa có hương-ước cũng nên bắt chước mà làm thế. Hương-chức phải lấy công bình mà xử trí cho phân minh.

BÀI HĂM BẢY

VIẾT THƠ

Ông Lâm cầm một tờ giấy sang nhà cậu Loan, gọi cậu mà nói rằng :

« Cậu Loan, nhờ cậu lấy bút giấy viết giùm cho tôi một cái thơ gởi cho chú em tôi làm thợ mộc ở Da-lạt. Chữ quốc-ngữ tôi không biết, mà viết chữ nôm thì sợ em tôi đọc không ra. Cậu cứ theo tôi nói mà viết nhe ».

An-cựu, ngày 28 tháng 11 năm Kỷ-mão

Chú Ba,

Mấy tháng nay nhà không nhận được thơ chú, ai nấy đều trông. Nhất là mẹ, ngày mô mẹ cũng hỏi có thơ chú không, cứ lo không biết chú ở trên ấy có khỏe mạnh không và làm ăn ra sao. Năm nay ở ngoài ta, từ đầu tháng mười trời lạnh lắm, lạnh hơn mọi năm nhiều. Mẹ một ngày một già, sức một ngày một kém, nên từ sang mùa lạnh mẹ ho và sốt luôn. Nhưng may qua được, cả nhà đều mừng.

Nay không còn mấy ngày nữa đến Tết, chú nên thu xếp công việc sớm sớm mà về thăm mẹ rồi ăn Tết luôn, ra ngoài năm hãy vô lại. Chú liệu đem về cho mẹ ít tiền để uống thuốc, kẻo ngoài ni trời lạnh lúa hư cả, nên tôi túng lắm. Chú nhớ mua cho mẹ vài ống tô-hạp để dán cho hạ đàm. Chúng tôi và các cháu nhờ trời đều được bình yên. Mẹ và cả nhà chúc chú mạnh khỏe và phát tài, và mong chú về cho sớm.

Thân ái

NGUYỄN-VĂN-LÂM

Viết thơ xong, cậu Loan lại cho ông Lâm một cái bì thơ, rồi cậu đề như sau này :

Người gởi thơ : Nguyễn-văn-Lâm, làng An-cựu, huyện Hương-thủy, Thừa-thiên

Tem 6 xu

Ông NGUYỄN - VĂN - BA

thợ mộc

ở xóm Cầu-Quẹo

DALAT

Cậu lại dặn ông Lâm lên nhà Trạm mua một cái tem 6 xu gián lên bì rồi bỏ vào thùng thơ.

Cậu lại bày luôn cho ông mấy điều cần biết về sự gởi thơ :

— Cái thơ nặng 10 gờ-ram (chừng một cái bì và nửa tờ giấy dày hay một tờ giấy mỏng) thì gián tem 6 xu.

— Nặng trên 10 gờ-ram đến 20 gờ-ram (chừng một cái bì và một tờ giấy dày hay hai tờ giấy mỏng) thì gián tem 9 xu.

— Muốn gởi thơ cho chắc chắn thì gởi cách bảo đảm (rờ-còm-măng-đê), phải trả thêm 16 xu.

— Gởi thơ sang Pháp thì thêm mỗi cái 1 xu tem thôi.

— Đánh giây thép (điện-tín) thì mỗi chữ phải trả 4 xu.

BẢN TÍNH NHÂN

2 lần 1 là 2	5 lần 1 là 5	8 lần 1 là 8
2 — 2 — 4	5 — 2 — 10	8 — 2 — 16
2 — 3 — 6	5 — 3 — 15	8 — 3 — 24
2 — 4 — 8	5 — 4 — 20	8 — 4 — 32
2 — 5 — 10	5 — 5 — 25	8 — 5 — 40
2 — 6 — 12	5 — 6 — 30	8 — 6 — 48
2 — 7 — 14	5 — 7 — 35	8 — 7 — 56
2 — 8 — 16	5 — 8 — 40	8 — 8 — 64
2 — 9 — 18	5 — 9 — 45	8 — 9 — 72
2 — 10 — 20	5 — 10 — 50	8 — 10 — 80

3 lần 1 là 3	6 lần 1 là 6	9 lần 1 là 9
3 — 2 — 6	6 — 2 — 12	9 — 2 — 18
3 — 3 — 9	6 — 3 — 18	9 — 3 — 27
3 — 4 — 12	6 — 4 — 24	9 — 4 — 36
3 — 5 — 15	6 — 5 — 30	9 — 5 — 45
3 — 6 — 18	6 — 6 — 36	9 — 6 — 54
3 — 7 — 21	6 — 7 — 42	9 — 7 — 63
3 — 8 — 24	6 — 8 — 48	9 — 8 — 72
3 — 9 — 27	6 — 9 — 54	9 — 9 — 81
3 — 10 — 30	6 — 10 — 60	9 — 10 — 90

4 lần 1 là 4	7 lần 1 là 7	
4 — 2 — 8	7 — 2 — 14	1 giờ 60 phút
4 — 3 — 12	7 — 3 — 21	1 ngày 12 giờ
4 — 4 — 16	7 — 4 — 28	1 ngày 1 dêm 24 giờ
4 — 5 — 20	7 — 5 — 35	1 tuần 7 ngày
4 — 6 — 24	7 — 6 — 42	1 tháng 30 ngày
4 — 7 — 28	7 — 7 — 49	1 năm 360 ngày
4 — 8 — 32	7 — 8 — 56	1 thế-kỷ 100 năm
4 — 9 — 36	7 — 9 — 63	
4 — 10 — 40	7 — 10 — 70	

Sách nầy đã trình Tòa, có thơ của quan Khâm-Sứ cho phép in.

In tại nhà in
TIENG-DAN
123, Đường Đông-Ba, 123
HUÉ